

KẾ HOẠCH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (viết tắt là *Kết luận số 56-KL/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chú trọng công tác đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; tiếp tục cải cách các thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Tổ chức quán triệt Kết luận số 56-KL/TW nhằm tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể; phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là việc trang bị các kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để ứng phó thiên tai, các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu; tích cực đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, giám sát góp phần thực hiện hiệu quả Kết luận số 56-KL/TW.

II. NỘI DUNG

Xây dựng và nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhất là ban hành quy định, quy chế phối hợp thường xuyên, hiệu quả.

Ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được đẩy mạnh thực hiện, đặc biệt là về lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời, rà soát các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ địa phương đã thực hiện về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường để chuyển giao, ứng dụng trong công tác quản lý và đời sống, sản xuất.

Thúc đẩy phát triển kinh tế xanh: chỉ đạo ưu tiên cấp phép hoạt động cho các dự án sản xuất vật liệu xây dựng mới thân thiện với môi trường, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, các vật liệu mới chống chịu với điều kiện thời tiết khắc nghiệt và hỗ trợ sản xuất đại trà, tiêu dùng cho nhân dân; tạo điều kiện hỗ trợ đầu tư lĩnh vực khai thác năng lượng mặt trời, đầu tư tái chế rác thải thông thường.

Tăng cường liên kết, hợp tác quốc tế và các tỉnh bạn trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long nhằm chủ động hợp tác trong vấn đề phòng, chống ô nhiễm môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong nhân dân

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động trước tác động của biến đổi khí hậu, sạt lở đất, ô nhiễm môi trường,... có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống nhân dân, sự phát triển bền vững của tỉnh.

Xác định vấn đề phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là trách nhiệm trọng tâm của các cấp ủy đảng trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; kêu gọi đầu tư phải thực hiện sàng lọc dựa trên các tiêu chí về môi trường. Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích giữa các bên có liên quan tích cực tham gia công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các chính sách, cơ chế, chính sách pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong nhân dân

Tăng cường phối hợp, nghiên cứu, rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013, Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014, Luật Khoáng sản năm 2010; Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013... ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền được phân cấp.

Tập trung thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 06/9/2018 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Rà soát, điều chỉnh bổ sung các Kế hoạch của tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược về ứng phó với biến đổi khí hậu; Chiến lược quốc gia về phòng chống thiên tai; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Rà soát, ban hành bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh áp dụng cho nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; tiếp tục hoàn thiện quy định quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên (cát, than bùn, nước,...).

3. Nâng cao năng lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

Nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường; kết hợp xử lý hành chính, hình sự với áp dụng công cụ kinh tế, thị trường để bảo đảm thực thi hiệu quả các chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Rà soát, điều chỉnh các quy định xử lý vi phạm theo hướng nâng cao hơn mức xử phạt, bảo đảm đủ sức răn đe theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định rõ về cơ chế bồi thường, ký quỹ, đặt cọc, bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường, bảo hiểm rủi ro thiên tai, quy định mức trách nhiệm tối thiểu đối với từng đối tượng.

4. Đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách sau

Tích cực phối hợp, cập nhật, cụ thể hóa “Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng” của Việt Nam, nhất là các nội dung liên quan với tỉnh Hậu Giang; hoàn thành xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; lựa chọn các hạng mục, giải pháp ưu tiên để lồng ghép triển khai thực hiện. Khẩn trương hoàn thành các công trình, dự án có liên quan đến phòng chống sạt lở ven sông, đê bao, cống ngăn mặn, hồ chứa nước ngọt tỉnh... Rà soát, hỗ trợ di dời dân ra khỏi các vùng có nguy cơ cao sạt lở đất, bờ sông và các nguy cơ thiên tai khác.

Hoàn thành việc điều tra và xây dựng bản đồ tài nguyên nước mặt và nước ngầm. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng nước, ngăn chặn xu hướng suy giảm tài nguyên nước. Áp dụng các chính sách khuyến khích áp dụng trên diện rộng các giải pháp sử dụng tiết kiệm nước ngọt. Tăng cường kiểm tra việc khai thác cát trên đoạn sông Hậu thuộc địa phận tỉnh Hậu Giang.

Tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có và Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng tự nhiên, nghiên cứu cơ chế cho phép kết hợp khai thác các giá trị kinh tế của rừng như du lịch sinh thái để góp phần phát triển kinh tế - xã hội các địa phương có rừng.

Cụ thể hóa các quy định tiêu chí môi trường, quy chuẩn kỹ thuật về lựa chọn, quyết định đầu tư phát triển. Thực hiện việc điều chỉnh cơ chế chấp thuận, quy trình, hình thức đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế. Phân vùng theo mức độ ô nhiễm môi trường để có biện pháp quản lý chất lượng môi trường sống, sinh thái và cảnh quan.

Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách về hạn chế sản xuất, nhập khẩu và sử dụng đồ nhựa có tính năng sử dụng một lần trên toàn tỉnh. Kiên quyết không để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện đã qua sử dụng tiềm ẩn các chất nguy hại, gây ô nhiễm.

Chú trọng duy trì chất lượng môi trường ở thành thị và nông thôn, nhất là công tác bảo vệ môi trường tại các khu vực chăn nuôi tập trung, nuôi trồng thủy sản,...

Triển khai thực hiện phân loại các chất thải tại nguồn, nhất là rác thải sinh hoạt. Tăng cường năng lực thu gom, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải, hạn chế tối đa việc chôn lấp rác thải. Tập trung xử lý chất thải độc hại, chất thải y tế. Áp dụng chính sách phù hợp của Trung ương và tỉnh để khuyến khích mạnh mẽ hơn các doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải. Xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm tại các bãi rác trên địa bàn tỉnh, không để người dân sinh sống tại khu vực lân cận bức xúc, khiếu kiện do ô nhiễm bãi thải gây ra. Thực hiện các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính. Tăng cường hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ tỉnh đến địa phương và đẩy mạnh quản trị môi trường trong các doanh nghiệp.

Tiếp tục hoàn thiện và tăng cường năng lực quan trắc, giám sát, cảnh báo ô nhiễm môi trường. Tăng cường nguồn lực, đầu tư trang thiết bị và công nghệ để phục vụ công tác dự báo tình hình biến đổi khí hậu, nhất là công tác ứng phó hạn mặn và sạt lở đất, góp phần bảo vệ sinh kế, tài sản của người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện Kết luận số 56-KL/TW và nội dung kế hoạch này; tạo sự thống nhất cả trong nhận thức và hành động.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh chủ trì nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tích cực đóng góp các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác, xây dựng chương trình giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp, chỉ đạo các ban, sở, ngành và địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 56-KL/TW các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo,... xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, định kỳ báo cáo theo quy định.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch và vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW và Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- VP Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban, sở, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.KHOA-125.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Huỳnh Thanh Tạo